

Kinh tế Sài Gòn

Tạp chí của UBND TP. Hồ Chí Minh

www.thesaigontimes.vn

Năm thứ 35 ■ ISSN:0868-3344

Số 31-2025 (1.807) ■ 31-7-2025

Giá: 25.000 ĐỒNG

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN VÀ BÀI TOÁN ĐỊNH LẠI CHUẨN CÔNG BẰNG

- VÌ SAO NÊN ĐÁNH THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN THỨ HAI?
- KHI CÁC NGÂN HÀNG BÀN ĐẾN VIỆC TÀI TRỢ STARTUP

Ảnh: NGUYỄN TRUNG ẬU

VIỆT NAM ĐẨY MẠNH MINH BẠCH HÓA CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI: TỪ LUẬT ĐẾN THỰC TIỄN

Việc chính thức đưa khái niệm và nghĩa vụ kê khai chủ sở hữu hưởng lợi (CSHHL) doanh nghiệp vào khuôn khổ pháp lý doanh nghiệp tạo ra bước ngoặt trong nỗ lực minh bạch hóa sở hữu doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp và phòng chống rửa tiền tại Việt Nam.

TRẦN MINH NGUYỆT - LÊ THỊ NGÂN (*)

Vào ngày 1-7-2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17-6-2025 (Luật Doanh nghiệp 2025) và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp ngày 30-6-2025 (Nghị định 168) chính thức có hiệu lực. Đây là lần đầu tiên quy định về “chủ sở hữu hưởng lợi” (CSHHL) được ghi nhận trong pháp luật doanh nghiệp Việt Nam - một bước tiến quan trọng hướng tới minh bạch hóa hoạt động doanh nghiệp, đặc biệt là thông tin các cá nhân thực sự điều hành và hưởng lợi của doanh nghiệp.

Động thái này không chỉ thể hiện nỗ lực của Việt Nam trong việc thực hiện các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF) về phòng chống rửa tiền (trong đó bao gồm yêu cầu minh bạch thông tin về CSHHL của pháp nhân thương mại), mà còn là yếu tố then chốt giúp đưa Việt Nam ra khỏi Danh sách giám sát tăng cường (Danh sách Xám)⁽¹⁾ và tránh nguy cơ bị xếp vào Danh sách các khu vực pháp lý rủi ro cao thuộc diện kêu gọi hành động (Danh sách Đen) của FATF.

Việc Việt Nam bị liệt vào Danh sách Xám có thể gây ra những hệ lụy nghiêm trọng đối với nền kinh tế, đặc biệt là khu vực Các nhà đầu tư quốc tế thận trọng có khuynh hướng rút lui khỏi các thị trường bị giám sát, khiến dòng vốn FDI suy giảm rõ rệt. Còn các cá nhân và tổ chức tại những quốc gia thuộc Danh sách Xám sẽ chịu sự giám sát chặt chẽ hơn từ hệ thống ngân hàng toàn cầu. Nghiêm trọng hơn nếu bị đưa vào Danh sách Đen, các tổ chức tài chính trong nước sẽ bị cấm thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại nước ngoài⁽²⁾.

Xác định CSHHL của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân

Tại Việt Nam, khái niệm CSHHL đã được sử dụng từ lâu trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền - Luật Phòng chống rửa tiền 2012 và Luật Phòng chống rửa tiền 2022 - nhằm giúp các tổ chức tài chính xác minh thông tin nhận dạng khách hàng là tổ chức. Luật Doanh nghiệp 2025 hiện chỉ

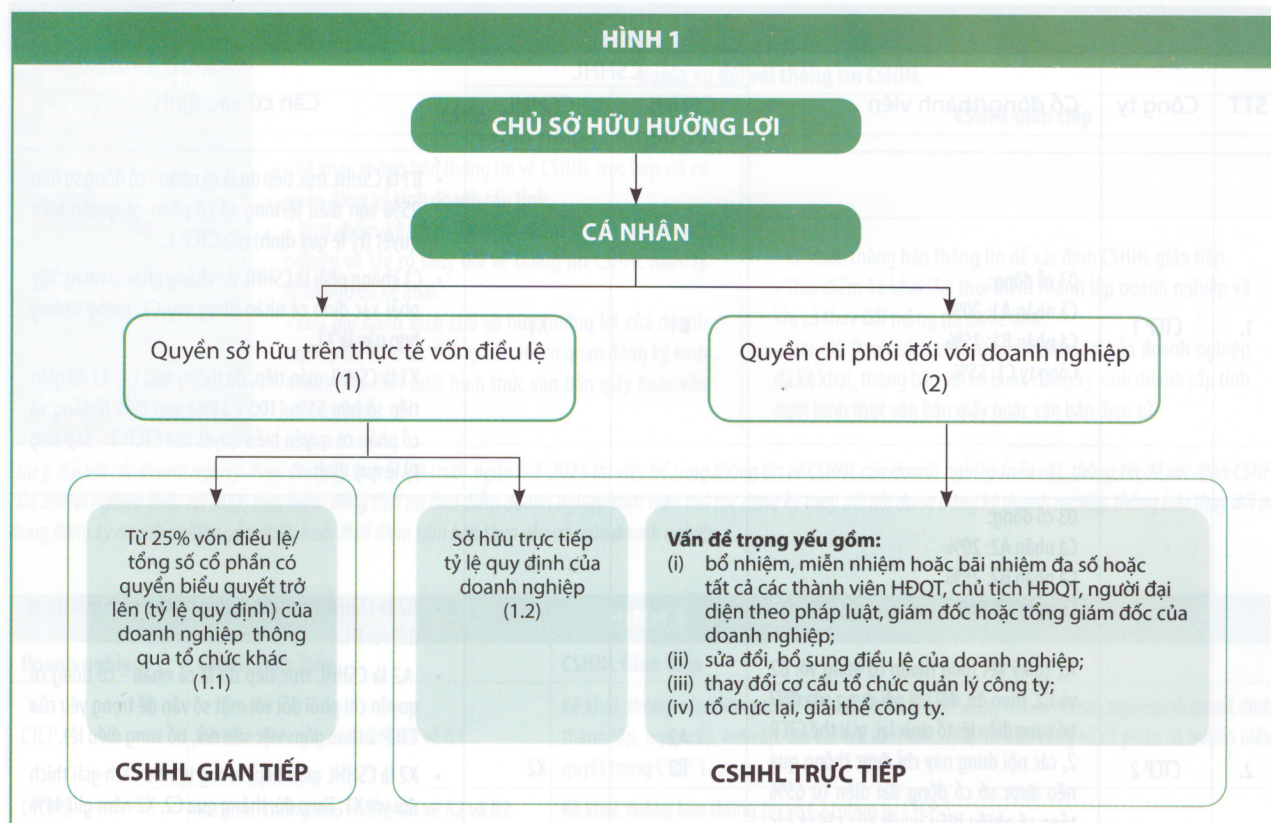
điều chỉnh về CSHHL của các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, tức bao gồm công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty hợp danh (không bao gồm công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán). Và về cơ bản, khái niệm CSHHL có sự tương thích với Luật phòng chống rửa tiền 2022.

Sơ đồ hình 1 nêu khái quát các đặc điểm, tiêu chí nhận diện và cách thức phân loại CSHHL theo pháp luật doanh nghiệp. Có thể thấy rằng, về mặt chủ thể, CSHHL phải là cá nhân. Đây là điểm nhất quán với Khuyến nghị 24 của FATF và thông lệ quốc tế, nhằm đảm bảo khả năng nhận diện rõ ràng người kiểm soát thực tế doanh nghiệp⁽³⁾. Nếu cho phép một “pháp nhân” được coi là CSHHL, cơ chế công bố sẽ không đạt được mục tiêu truy vết đến cá nhân cuối cùng, từ đó làm suy giảm hiệu quả của hệ thống giám sát và phòng, chống các hành vi rửa tiền, trốn thuế hoặc tài trợ khủng bố.

Về tiêu chí xác định CSHHL, một cá nhân được xem là CSHHL khi cá nhân đó: Tiêu chí (1): Có quyền sở hữu về vốn của doanh nghiệp trên thực tế; Hoặc Tiêu chí (2): Có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó. Trong đó, quyền sở hữu về vốn - Tiêu chí (1) - có thể được xác lập thông qua hình thức “sở hữu trực tiếp” - chính là các cá nhân được ghi nhận là thành viên hoặc cổ đông của doanh nghiệp và sở hữu tỷ lệ quy định trong doanh nghiệp đó, hoặc thông qua hình thức “sở hữu gián tiếp” - là các cá nhân sở hữu tỷ lệ quy định trong một doanh nghiệp nhưng thông qua tổ chức khác.

Về “tỷ lệ quy định” - từ 25% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp, đây là ngưỡng được áp dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới. Một số nước thậm chí còn áp dụng ngưỡng thấp hơn, chẳng hạn như Colombia, Philippines và Myanmar chọn mức từ 5% nhằm tăng cường kiểm soát đối với CSHHL. Đối với Việt Nam, tỷ lệ quy định thực chất đã được ghi nhận từ năm 2019, thông qua Nghị định 87/2019⁽⁴⁾ về phòng, chống rửa tiền và tiếp tục được kế thừa tại Nghị

HÌNH 1



định 19/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống rửa tiền 2022.

Về hình thức “sở hữu gián tiếp” thông qua tổ chức khác (tổ chức), trong trường hợp này tổ chức sẽ được ghi nhận là thành viên/cổ đông của doanh nghiệp, còn cá nhân sẽ là thành viên/hoặc cổ đông của tổ chức đó.

Riêng với Tiêu chí (2) về quyền chi phối đối với doanh nghiệp, một cá nhân được xem là có quyền chi phối doanh nghiệp khi người đó có thể quyết định hoặc phủ quyết ít nhất một trong các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp, mặc dù cá nhân chỉ là thành viên hoặc cổ đông đó sở hữu tỷ lệ vốn góp hoặc cổ phần thiểu số - thấp hơn tỷ lệ quy định (xem sơ đồ hình 1).

Quyền chi phối này thường xuất hiện trong các “thỏa thuận cổ đông” hoặc “thỏa thuận thành viên”, theo đó, dù chỉ nắm giữ tỷ lệ vốn thiểu số, một số cổ đông hoặc thành viên vẫn có thể giữ vai trò quyết định đối với các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp, thông qua các điều khoản ràng buộc giữa các bên.

Cách thức phân loại CSHHL và tình huống minh họa

Cá nhân “sở hữu trực tiếp” tỷ lệ quy định theo Tiêu chí (1), hoặc có quyền chi phối doanh nghiệp theo Tiêu chí (2), được xếp vào nhóm CSHHL trực tiếp. Trong khi đó,

cá nhân “sở hữu gián tiếp” tỷ lệ quy định theo Tiêu chí (1) được xác định là CSHHL gián tiếp. Cách phân loại này giúp doanh nghiệp thuận tiện hơn trong việc xác định và thực hiện nghĩa vụ kê khai, thông báo thông tin CSHHL với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh. Có thể hình dung cách xác định ai là CSHHL trên thực tế của ba tình huống minh họa trong hình 2 liên quan đến CSHHL của công ty cổ phần (CTCP) và công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH), từ đó doanh nghiệp đối chiếu với nghĩa vụ kê khai tương ứng theo quy định pháp luật.

Các doanh nghiệp cần làm gì?

Về cơ bản, tùy theo hình thức của CSHHL mà doanh nghiệp sẽ có nghĩa vụ tương ứng⁽⁵⁾. Như đã nêu trong bảng hình 3, CTCP có thêm nghĩa vụ kê khai “thông tin để xác định” CSHHL gián tiếp thay vì kê khai trực tiếp danh tính các cá nhân này. Đây là một điểm khá đặc thù trong hệ thống pháp luật Việt Nam so với thông lệ quốc tế, thể hiện qua hai điểm sau: Thứ nhất, thay vì yêu cầu doanh nghiệp phải tự mình xác định và kê khai danh tính CSHHL gián tiếp, pháp luật doanh nghiệp hiện hành chỉ yêu cầu doanh nghiệp (là CTCP) kê khai “thông tin liên quan” đến CSHHL gián tiếp để giúp cơ quan nhà nước xác định các chủ thể này.

Thông tin liên quan này chính là thông tin về các “cổ »

HÌNH 2

STT	Công ty	Cổ đông/thành viên	CSHHL		Căn cứ xác định
			CSHHL trực tiếp	CSHHL gián tiếp	
1.	CTCP 1	03 cổ đông: Cá nhân A1: 20% Cá nhân B1: 25% Công ty C1: 55%	B1	X1	- B1 là CSHHL trực tiếp do là cá nhân - cổ đông sở hữu 25% vốn điều lệ/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (tỷ lệ quy định) của CTCP 1. - C1 không phải là CSHHL do không phải cá nhân. Vậy phải xác định cá nhân đứng sau C1, trong trường hợp này là X1. - X1 là CSHHL gián tiếp, do thông qua C1, X1 đã gián tiếp sở hữu 55% (100 x 55%) vốn điều lệ/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CTCP 1 - đáp ứng tỷ lệ quy định.
2.	CTCP 2	03 cổ đông: Cá nhân A2: 20% Cá nhân B2: 25% Công ty C2: 55% A2 có ký kết thỏa thuận cổ đông với B2 và C2, theo đó, đối với nội dung sửa đổi/bổ sung điều lệ; tổ chức lại, giải thể CTCP 2, các nội dung này chỉ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành và phải có phiếu biểu quyết đồng ý của A2. C2 là công ty TNHH có hai thành viên, bao gồm X2 và Y2, với tỷ lệ sở hữu vốn trong C2 lần lượt là 80% và 20%.	A2 B2	X2	- B2 là CSHHL trực tiếp, tương tự như cách giải thích đối với B1. - A2 là CSHHL trực tiếp do là cá nhân - cổ đông có quyền chi phối đối với một số vấn đề trọng yếu của CTCP 2 (bao gồm việc sửa đổi, bổ sung điều lệ). - X2 là CSHHL gián tiếp, tương tự như cách giải thích đối với X1. Theo đó, thông qua C2, X2 nắm giữ 44% (80x55%) vốn điều lệ/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CTCP 2 - đáp ứng tỷ lệ quy định.
3.	Công ty TNHH 1	Công ty TNHH MTV có chủ sở hữu là công ty C3. (C3 là công ty TNHH MTV có chủ sở hữu là cá nhân X3).	Không có	X3	- C3 là chủ sở hữu duy nhất của công ty TNHH 1, nhưng không phải CSHHL do không phải cá nhân. - X3 là CSHHL gián tiếp, tương tự như cách giải thích đối với X1. Theo đó, thông qua C3, X3 nắm giữ 100% vốn điều lệ/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty TNHH 1 - đáp ứng tỷ lệ quy định.

đồng là tổ chức” của CTCP khi các cổ đông là tổ chức này sở hữu phần vốn đạt ngưỡng tỷ lệ quy định trong CTCP đó. Việc thu thập các thông tin về “cổ đông là tổ chức” của một CTCP chính là nguồn dữ liệu đầu vào, giúp cho cơ quan nhà nước từng bước làm rõ danh tính các cá nhân đứng sau - chính là CSHHL gián tiếp của CTCP.

Thứ hai, nghĩa vụ kê khai thông tin để xác định CSHHL gián tiếp không áp dụng cho công ty TNHH hay công ty hợp danh, mà chỉ áp dụng với CTCP.

Điều này có thể xuất phát từ thực tế rằng hệ thống dữ liệu đăng ký doanh nghiệp hiện nay chưa có cơ chế lưu trữ đầy đủ thông tin về tất cả cổ đông của CTCP - ngoại trừ cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước

ngoài⁽⁶⁾. Trong khi đó, hệ thống đã có sự quản lý đối với thông tin thành viên của công ty TNHH và thành viên hợp danh của công ty hợp danh, bao gồm cả thông tin tại thời điểm thành lập và các thay đổi trong suốt quá trình hoạt động⁽⁷⁾.

Toàn bộ thông tin về cổ đông của CTCP, mặt khác, lại chỉ được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông - là tài liệu do tự CTCP quản lý và lưu trữ⁽⁸⁾, kể từ khi thành lập cho đến từng lần thay đổi. Các thông tin này sẽ không được cập nhật tại cơ quan đăng ký kinh doanh (ngoại trừ thông tin về cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài).

Việc thu hẹp phạm vi đối tượng và loại thông tin cần kê khai liên quan đến CSHHL gián tiếp tại giai đoạn đầu này

HÌNH 3

Đối tượng thực hiện nghĩa vụ	Nghĩa vụ đối với thông tin CSHHL	
	CSHHL trực tiếp	CSHHL gián tiếp
Công ty TNHH	- Kê khai, thông báo thông tin về CSHHL trực tiếp với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh. - Thời điểm kê khai: Tại thời điểm thành lập doanh nghiệp và khi có thay đổi về thông tin CSHHL hoặc tỷ lệ sở hữu đã kê khai. - Lưu giữ danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp đã kê khai, thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.	- Kê khai, thông báo thông tin để xác định CSHHL gián tiếp. - Thời điểm kê khai: Tại thời điểm thành lập doanh nghiệp và khi có thay đổi thông tin đã kê khai. - Lưu giữ Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp đã kê khai, thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.
Công ty hợp danh		
CTCP		

Lưu ý, đối với các doanh nghiệp được đăng ký thành lập trước ngày 1-7-2025 thì việc bổ sung thông tin về CSHHL của doanh nghiệp (nếu có), thông tin để xác định CSHHL của doanh nghiệp (nếu có) được thực hiện: đồng thời tại thời điểm doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gần nhất, hoặc thời điểm sớm hơn theo yêu cầu của doanh nghiệp.

HÌNH 4

Doanh nghiệp	CSHHL Trực Tiếp	CSHHL Gián Tiếp
CTCP 1	Kê khai, thông báo thông tin về B1	Kê khai, thông báo thông tin về C1, bao gồm tên tổ chức, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập, ngày cấp, địa chỉ trụ sở chính, tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong CTCP 1.
CTCP 2	Kê khai, thông báo thông tin về A2 và B2	Kê khai, thông báo thông tin về C2 tương tự CTCP 1.
Công ty TNHH 1		

thể hiện bước điều chỉnh hợp lý của nhà làm luật, nhằm cân bằng giữa yêu cầu minh bạch và khả năng thực thi trên thực tế của doanh nghiệp.

Như vậy, trên cơ sở các quy định nêu trên, công ty CTCP 1, CTCP 2 và công ty TNHH 1 trong các tình huống minh họa sẽ phải thực hiện các nghĩa vụ kê khai như trong bảng hình 4.

Thách thức từ thỏa thuận đứng tên hộ CSHHL

Dù pháp luật đã có những bước tiến, “thỏa thuận đứng tên hộ” - một hình thức đầu tư “núp bóng” - vẫn là thách thức lớn trong việc xác định CSHHL thực sự. Theo đó, một cá nhân hoặc tổ chức trong nước sẽ đứng tên thành lập doanh nghiệp và được ghi nhận là cổ đông hoặc thành viên góp vốn, nhưng toàn bộ quyền kiểm soát, hưởng lợi và đưa ra quyết định thực chất lại thuộc về nhà đầu tư nước ngoài.

Như vậy, ngay cả khi kê khai thành viên, cổ đông của các công ty để xác định CSHHL, CSHHL thực sự - những nhà đầu tư núp bóng vẫn sẽ ở đó - chưa được bộc lộ và chưa có cách thức kiểm soát cụ thể. Đây là một vấn đề phức tạp của thị trường, gắn liền với quyền sở hữu tài sản và cấu trúc đầu tư đa tầng, vốn chưa thuộc phạm vi điều chỉnh trực tiếp của pháp luật doanh nghiệp. Do đó, trong thời gian

trước mắt, các quy định của luật doanh nghiệp chỉ dừng lại ở mức kê khai thông tin cơ bản, nhằm bảo đảm bước đầu tuân thủ các cam kết quốc tế.

Tóm lại, để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định mới và tránh những rủi ro pháp lý không đáng có, các doanh nghiệp nên chủ động rà soát cơ cấu tổ chức, xác định rõ CSHHL và cập nhật thông tin kịp thời với cơ quan đăng ký kinh doanh. Việc kê khai là tiền đề để từng bước xây dựng một hệ thống dữ liệu giám sát chặt chẽ và đồng bộ hơn của các cơ quan nhà nước trong tương lai gần, góp phần nâng cao uy tín của môi trường đầu tư của Việt Nam trên trường quốc tế.

⁽¹⁾ Công ty Luật TNHH Global Vietnam Lawyers

⁽²⁾ Việt Nam hiện thuộc Danh sách Xám của FATF: <https://www.fatf-gafi.org/en/publications/High-risk-and-other-monitored-jurisdictions/increased-monitoring-june-2025.html>

⁽³⁾ Mục I.2.4 của dự thảo Tờ trình Đề nghị xây dựng Luật Doanh nghiệp (sửa đổi)

⁽⁴⁾ <https://www.fatf-gafi.org/content/dam/fatf-gafi/recommendations/February%202025%20FATF%20Recommendations.pdf>

⁽⁵⁾ Theo Điều 1.3 của Nghị Định 87/2019, “Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát pháp nhân đó”

⁽⁶⁾ Điều 18, điều 19 và điều 52 của Nghị định 168

⁽⁷⁾ Điều 22.3 của Luật Doanh nghiệp 2020, điều 51 của Nghị định 168

⁽⁸⁾ Điều 21.3 và điều 28.3 của Luật Doanh nghiệp 2020, điều 42, điều 44 và điều 45 của Nghị định 168

⁽⁹⁾ Điều 122 của Luật Doanh nghiệp 2020